

Bản án số: 15/ 2018/ HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 7 - 2018

V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phí Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Thu H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 5, phường P, thành phố S, tỉnh T; chỗ ở hiện tại: xóm H, xã H, huyện P, tỉnh T (Có mặt).

Bị đơn: Anh Tống Thanh H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: tổ dân phố 5, phường P, thành phố S, tỉnh T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị C kết hôn với anh H năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện (nay là thị xã) P, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 5, phường P, thành phố S. Quá trình vợ chồng chung sống, ngay sau khi kết hôn được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh H không chăm lo đến cuộc sống gia đình, thường xuyên đi về nhà khuya và anh H cũng không có sự tin tưởng vào chị C, cuộc sống chung hằng ngày rất căng thẳng và mệt mỏi, đến nay tình cảm không

thẻ hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, chị C xác định không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H. Về con chung, chị C và anh H đã có hai con chung là Tổng Thanh H1, sinh ngày 22/ 12/ 2008 và Tổng Minh Q, sinh ngày 05/7/2011, chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tổng Thanh H khai về quá trình vợ chồng kết hôn, chung sống, ly thân và đã có hai con chung đúng như chị C đã trình bày. Cuộc sống vợ chồng hằng ngày cũng có lúc cãi nhau nhưng không to tát lắm, tổ dân phố chưa bao giờ phải giải quyết. Trước đây, anh H có đơn xin ly hôn, nhưng anh đã rút đơn về đề vợ chồng đoàn tụ, chị C bỏ nhà đi thuê trọ anh H có đến khuyên bảo nhưng chị C không về. Anh H xác định vợ chồng mâu thuẫn không lớn, nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu chị C đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các con chung chưa thành niên của chị C và anh H là cháu Tổng Thanh H1 và Tổng Minh Q đều khai, bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân tranh chấp, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. Chị C đã giao nộp Văn bản cung cấp tài liệu, chứng cứ nội dung chị xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn không thể hòa giải và hiện đã sống ly thân, công việc hiện tại của chị C là làm tại công ty may Shinwon, mức thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ/ 01 tháng; ngoài ra chị C giao nộp các phiếu lương từ tháng 01 đến tháng 5/ 2018, thể hiện mức thu nhập bình quân hằng tháng của chị C đúng như chị đã trình bày. Về phía anh H cũng giao nộp Bảng thanh toán tiền lương từ tháng 02 đến tháng 6/ 2018, thể hiện mức thu nhập bình quân hằng tháng của anh H là trên 6.000.000đ, tuy nhiên các Bảng lương này có chữ ký của Giám đốc nhưng không đóng dấu.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, anh H xác định chị C cương quyết xin ly hôn, anh H đồng ý. Về con chung cả chị C và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng. Chị C khai hiện tại các con chung đang ở cùng nhà với anh H, chị C đang thuê trọ, nhưng hằng ngày vẫn đến chăm sóc các con, còn anh H làm công nhân, công nhân tại Công ty bao bì, công việc thất thường nên thu nhập không đều, còn chị C làm công nhân tại Công ty may, công việc và thu nhập ổn định hơn, chị C yêu cầu được nuôi cả hai con chung vì không muốn hai con nhỏ phải xa cách nhau; về phía anh H xác định công việc và thu nhập của anh đảm bảo đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung, hiện tại con chung

đang ở cùng anh, thời gian tới anh sẽ cố gắng dành nhiều thời gian hơn để chăm sóc các con; về tài sản chung chị C và anh H không yêu cầu chia, nợ chung đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh H; giao cho chị C trực tiếp nuôi con gái lớn là cháu H1, anh H nuôi con trai nhỏ là cháu Q, tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C, anh H và buộc chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Sông, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị C trình bày, ngay sau khi kết hôn được một thời gian ngắn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh H không chăm lo đến cuộc sống gia đình, thường xuyên đi về nhà khuya và anh H cũng không có sự tin tưởng đối với vợ nên cuộc sống chung hằng ngày rất căng thẳng và mệt mỏi, đến nay tình cảm không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Chị C cương quyết xin ly hôn, tại phiên tòa anh H cũng đồng ý. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Tổng Thanh H là phù hợp.

Về con chung: Chị C và anh H đã có hai con chung là Tổng Thanh Hải - sinh ngày 22/ 12/ 2008 và Tổng Minh Quân - sinh ngày 05/7/2011, hiện đang ở cùng anh H, cả chị C và anh H đều yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng.

Qua các tài liệu, chứng cứ chị C, anh H cung cấp và ý kiến trình bày của hai bên đương sự thể hiện: Cả chị C và anh H hiện tại đều có chỗ ở và công việc ổn định, tuy nhiên thu nhập hiện tại của mỗi người chỉ ở mức đảm bảo đủ khả năng nuôi dưỡng một con chung. Mặc dù cả hai con chung trên bảy tuổi đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị C, tuy nhiên xét về điều kiện ăn ở, công việc, mức thu nhập, thời gian chăm sóc con chung của chị C và anh H, để cho một người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là vượt quá khả năng. Để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chung, nên giao cho chị C và anh H, mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung là phù hợp, cụ thể là giao con gái lớn là cháu Tổng

Thanh H1 cho chị C, giao con trai nhỏ là cháu Tổng Minh Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của các cháu sau này. Không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung của cả chị C và anh H. Do đã giao cho mỗi người nuôi một con chung, nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C và anh H. Chị C, anh H được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị C và anh H đều không yêu cầu chia tài sản và xác định là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị C và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh H; giao cho chị C trực tiếp nuôi con gái lớn là cháu Hải, anh H nuôi con trai nhỏ là cháu Quân, tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C, anh H và buộc chị C phải chịu án phí ly hôn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Tổng Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tổng Thanh H1, sinh ngày 22/12/2008; anh Tổng Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tổng Minh Q, sinh ngày 05/7/2011. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C, anh H; chị C, anh H được quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị C và anh H đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án

phí số 0010935 ngày 18/ 6/ 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C và bị đơn là anh Tống Thanh H. Báo cho chị C, anh H biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Dương Văn Phong